

PHỤ LỤC I

Bổ sung kinh phí ngân sách năm 2025 kinh phí miễn, giảm học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP (đợt 2)

(Kèm theo Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2026 của UBND xã Hải Thịnh)

STT	Trường	Mã QHNS	Mã nguồn	Mã chương	Loại	Mã NKT	Số tiền
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng cộng						1.153.258.000
1	Trường Mầm non Thịnh Long	1129435	15	822	070	071	120.600.000
2	Trường Mầm non Hải Châu	1129459	15	822	070	071	51.040.000
3	Trường Mầm non Hải Ninh	1129446	15	822	070	071	52.640.000
4	Phòng Văn hóa - Xã hội	1162246	15	832	070	092	763.505.000
						093	165.473.000

PHỤ LỤC II

Bổ sung kinh phí ngân sách năm 2025 kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP
(Kèm theo Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2026 của UBND xã Hải Thịnh)

STT	Trường	Mã QHNS	Mã nguồn	Mã chương	Loại	Mã NKT	Số tiền
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng cộng						13.800.000
1	Trường Mầm non Hải Châu	1129459	15	822	070	071	600.000
2	Trường Tiểu học Thịnh Long	1102679	15	822	070	072	600.000
3	Trường Tiểu học Hải Châu	1107987	15	822	070	072	2.400.000
4	Trường Tiểu học Hải Ninh	1107996	15	822	070	072	1.800.000
5	Trường THCS Thịnh Long	1010095	15	822	070	073	2.400.000
6	Trường THCS Hải Châu	1004621	15	822	070	073	3.600.000
7	Trường THCS Hải Ninh	1010122	15	822	070	073	2.400.000

PHỤ LỤC III

Bổ sung kinh phí ngân sách năm 2025 kinh phí thực hiện chính sách giáo dục mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP
(Kèm theo Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2026 của UBND xã Hải Thịnh)

STT	Trường	Mã QHNS	Mã nguồn	Mã chương	Loại	Mã NKT	Số tiền
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng cộng						6.400.000
1	Trường Mầm non Hải Châu	1129459	15	822	070	071	3.840.000
2	Trường Mầm non Hải Ninh	1129446	15	822	070	071	2.560.000

PHỤ LỤC III

Bổ sung kinh phí ngân sách năm 2025 kinh phí thực hiện chế độ, chính sách mai táng phí đối với người có công, thanh niên xung phong

(Kèm theo Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2026 của UBND xã Hải Thịnh)

STT	Trường	Mã QHNS	Mã nguồn	Mã chương	Loại	Mã NKT	Số tiền
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng cộng						81.800.000
1	Phòng Văn hóa - Xã hội	1162246	15	832	370	371	81.800.000